

男子雙打組別 本地排名



澳門網球總會
ASSOCIAÇÃO DE TÊNIS DE MACAU
MACAU TENNIS ASSOCIATION

排名	球員姓名	總分
1	許擎鑫 XU Qing Xin	190
2	文志遠 WEN Zhi Yuan	185
3	張睿韜 CHEONG Ioi Tou	175
4	方子曦 FONG Chi Hei Austin	170
5	任子龍 REN Zi Long	150
6	梁豪天 LEUNG Ho Tin Marco	130
-	林展樂 LAM Chin Lok	130
8	李卓雄 LEI Adrian Cheuk Hung	115
9	吳朗熙 NG Long Hei	105
-	何鋸朗 HO Si Long	105
11	余子銳 YU Zi Rui	80
12	許澤森 XU Ze Seng	75
13	陳俊嶧 CHAN Chon Iek	70
14	周晞宇 Chao Hei U	50
-	楊駿城 IEONG Chon Seng	50
16	關嘉誠 KUAN Eugene Brian	50
-	梁家亮 LEONG Ka Leong	50
18	歐子榮 AO Chi Veng	30
-	許天蔚 HOI Tin Wai	30
-	周正宇 CHAO Cheng U	30
-	山衛度	30
-	陳皓民 CHAN Hou man	30
23	梁家軒 LEONG Ka Hin	20

- 何文政 HO Man Cheong	20
- 陳匡楠 CHAN Hong Nam	20
- 周亦聲 CHAO Iek Seng Eason	20
- 譚笑風 TAM Sio Fong	20
- 黎逸雋 LAI Iat Chon	20